TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2018/QĐST - HNGĐ	Hạ Hòa, ngày 26 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1988

Bị đơn: Chị Lê Thị Trà M sinh năm 1994

Đều có địa chỉ tại: Khu 2, xã L , huyện H1, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1988 và chị Lê Thị Trà M sinh năm 1994

Đều có địa chỉ tại: Khu 2, xã L , huyện H1, tỉnh Phú Thọ

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Trà M thỏa thuận: Chị Lê Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng N sinh ngày 06/10/2014 kể từ tháng 7/2018 đến khi cháu N thành niên. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M nuôi cháu N là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trên 1 tháng cấp

dưỡng theo từng tháng kể từ tháng 7/2018 đến khi cháu N thành niên.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Trà M đều xác nhận vợ chồng có 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, hiện anh H đang quản lý. Hai bên thỏa thuận, thống nhất như sau: Ly hôn anh H có trách nhiệm thanh toán trả cho chị M giá trị tiền chênh lệch tài sản là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) thanh toán sau 3 tháng kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là ngày 26 tháng 7 năm 2018 và anh H không phải trả lãi cho đến khi anh H trả xong số tiền trên.

- Về nợ chung, cho vay chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Trà M đều xác định vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay gì, không có công sức gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

- Về án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con: Anh H nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cộng bằng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số 0003539 ngày 28/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Anh H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí dân sự chia tài sản: Anh H nhận nộp 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Chị M nhận nộp 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa
- UBND xã L
- Lưu HS - VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Tô Mạnh Tiến